

TTTTC/L

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

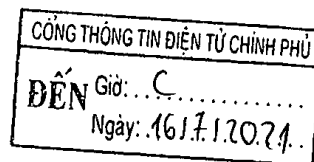
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1223/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Quản lý các Khu kinh tế
và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 4257/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam

1. Thành lập Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam.

2. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các khu kinh tế, các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu hình Quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

1. Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại:

a) Điều 61, Điều 63 và Điều 64 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

b) Điều 10, Điều 11, Điều 13 Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Nam;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- BQL các KKT và KCN tỉnh Quảng Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b). **30**



Trương Hòa Bình